

Câu 1. (2,0 điểm)

Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} \frac{x^2 + y^2}{xy} + \frac{2}{x+y} = \frac{1}{xy} & (1) \\ x^2 + y^2 - \frac{1}{x+y} = 1 - x^2 + 2x & (2) \end{cases}$$

Câu 2. (2,0 điểm)

Cho dãy số $(a_n)_{n \geq 1}$ thỏa mãn: $a_1 = a_2 = 0, a_{n+1} = \frac{1}{3}(a_n + a_{n-1}^2 + \frac{3}{4})$. Chứng minh rằng dãy số đã cho có giới hạn hữu hạn và tính giới hạn đó.

Câu 3. (2,0 điểm)

Tìm các đa thức $P(x)$ hệ số thực thỏa mãn $P(P(x)) = P(x^n) + P(x) - 1$ với mọi x trong đó n là bậc của đa thức

Câu 4. (2,5 điểm)

a) Cho tam giác nhọn ABC trực tâm H, gọi P và Q là chân các đường cao kẻ từ B và C và M là trung điểm BC. Chứng minh rằng MP và MQ là tiếp tuyến của đường tròn ngoại tiếp tam giác APQ.

b) Cho tam giác ABC, gọi M là trung điểm BC. Xét đường tròn ω là đường tròn nằm trong tam giác ABC và tiếp xúc với AB, AC tại E, F tương ứng. Tiếp tuyến kẻ từ M tới ω tiếp xúc ω tại P và Q sao cho P và B cùng phía bờ AM. Gọi X là giao của PM và BF, Y là giao của QM và CE. Biết $2PM = BC$, chứng minh rằng XY tiếp xúc với đường tròn ω

Câu 5. (1,5 điểm)

Có thể chọn được hay không 24 điểm trong không gian sao cho không có 3 điểm nào thẳng hàng và 2019 mặt phẳng sao cho mỗi mặt phẳng đi qua ít nhất 3 điểm trong số các điểm trên và ứng với mỗi bộ 3 điểm trong số đó, luôn tồn tại ít nhất 1 mặt phẳng được chọn chứa 3 điểm đó?

ĐÁP ÁN THI THÁNG LẦN 3 LỚP 11 TOÁN NĂM HỌC 2018-2019

Câu 1. Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} \frac{x^2 + y^2}{xy} + \frac{2}{x+y} = \frac{1}{xy} & (1) \\ x^2 + y^2 - \frac{1}{x+y} = 1 - x^2 + 2x & (2) \end{cases}$$

ĐK:
$$\begin{cases} xy \neq 0 \\ x+y \neq 0 \end{cases}$$

PT 1 $\Leftrightarrow \frac{x+y^2-2xy-1}{xy} + \frac{2}{x+y} = 0$

$\Leftrightarrow \frac{x+y^2-1}{xy} + \frac{2}{x+y} - 2 = 0$

$\Leftrightarrow \frac{x+y^2-1}{xy} + \frac{2(1-x-y)}{x+y} = 0$

$\Leftrightarrow \frac{x+y-1}{xy} + \frac{x+y+1}{x+y} + \frac{2(1-x-y)}{x+y} = 0$

$\Leftrightarrow \begin{cases} x+y=1 \\ x^2+y^2+x+y=0 \end{cases}$

*) Với $x+y=1$ thay vào (2) ta có: $x^2-4x-1=0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = \frac{2+\sqrt{7}}{3} \Rightarrow y = \frac{1-\sqrt{7}}{3} \\ x = \frac{2-\sqrt{7}}{3} \Rightarrow y = \frac{1+\sqrt{7}}{3} \end{cases} 0,25$

*) Với $x^2+y^2+x+y=0$ thay vào (2) ta có:

$1-x^2+2x = x^2+y^2 + \frac{1}{x^2+y^2} \geq 2 \Leftrightarrow (x-1)^2 \leq 0$

$\Leftrightarrow \begin{cases} x=1 \\ x^2+y^2=1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x=1 \\ y=0 \end{cases} (KTM)$

Vậy nghiệm của hệ phương trình là $(x; y) = \left(\frac{2+\sqrt{7}}{3}; \frac{1-\sqrt{7}}{3} \right)$ hoặc $(x; y) = \left(\frac{2-\sqrt{7}}{3}; \frac{1+\sqrt{7}}{3} \right)$

Câu 2. Cho dãy số $(a_n)_{n \geq 1}$ thỏa mãn: $a_1 = a_2 = 0, a_{n+1} = \frac{1}{3}(a_n + a_{n-1} + \frac{3}{4})$. Chứng minh rằng dãy số đã cho có giới hạn hữu hạn và tính giới hạn đó.

Lời giải:

Để thấy $a_n > 0 \forall n \geq 3$

Ta có $a_2 - a_1 = 0, a_3 - a_2 = \frac{1}{4} > 0$ nên giả sử $a_{n-1} \geq a_{n-2}$ và $a_n \geq a_{n-1}$ thì $a_{n+1} - a_n = \frac{1}{3}(a_n - a_{n-1} + a_{n-1}^2 - a_{n-2}^2)$

Từ đó nhờ quy nạp ta được a_n là dãy tăng.

Mặt khác $a_1, a_2, a_3 < 1$ và giả sử $a_{n-1}, a_n < 1$ thì $a_{n+1} < 1$ nên $a_n \in [0, 1) \forall n$.

Dãy (a_n) tăng và bị chặn trên bởi 1 nên có giới hạn.

Đặt $\lim a_n = l$ thì $l = \frac{1}{3}((l+l^2+l))$ nên $l = 1 + \sqrt{\frac{1}{4}} = \frac{3}{2}$

Câu 3. Tìm các đa thức $P(x)$ hệ số thực thỏa mãn $P(P(x)) = P(x^n) + P(x) - 1$ với mọi x trong đó n là bậc của đa thức

Lời giải:

- Nếu $n = 0$, thì $P(x) = 1 \forall x \in \mathbb{R}$.

- Nếu $n = 1$, thì $P(x) = ax + b$ với $a \neq 0$. Suy ra $a(ax + b) + b = 2(ax + b) - 1$.

nên $a^2 = 2a$ và $ab + b = 2b - 1$. Thu được $(a, b) = (2, -1)$, nên $P(x) = 2x - 1$

- Nếu $n \geq 2$ và có ít nhất 2 số hạng trong $P(x)$, gọi số hạng bậc cao thứ nhì của $P(x)$ có bậc m , suy ra $P(x) = a_n x^n + a_m x^m + a_{m-1} x^{m-1} + \dots + a_0$, với $a_n, a_m \neq 0$. số hạng bậc cao thứ nhì của bên vế trái có bậc $n^2 - n + m$, trong khi bên vế phải có bậc nm . Từ $n^2 - n + m = n(n-1) + m > m(n-1) + m = nm$, ta được mâu thuẫn. Vậy $P(x) = ax^n$ với a nào đó, so sánh các hệ số của x^0 được $0 = 1$, Mâu thuẫn.

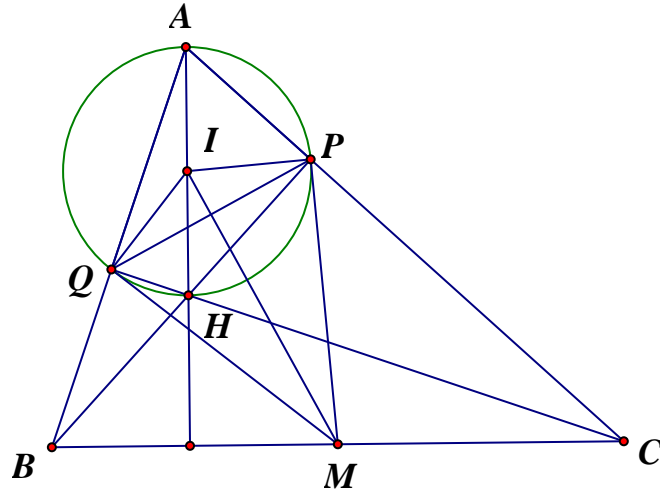
Không tồn tại đa thức thỏa mãn

Vậy đáp số là: $P(x) = 1$ hoặc $P(x) = 2x - 1$.

Câu 4. a) Cho tam giác nhọn ABC trực tâm H, gọi P và Q là chân các đường cao kẻ từ B và C và M là trung điểm BC. Chứng minh rằng MP và MQ là tiếp tuyến của đường tròn ngoại tiếp tam giác APQ.

b) Cho tam giác ABC, gọi M là trung điểm BC. Xét đường tròn ω là đường tròn nằm trong tam giác ABC và tiếp xúc với AB, AC tại E, F tương ứng. Tiếp tuyến kẻ từ M tới ω tiếp xúc ω tại P và Q sao cho P và B cùng phía bờ AM. Gọi X là giao của PM và BF, Y là giao của QM và CE. Biết $2PM = BC$, chứng minh rằng XY tiếp xúc với đường tròn ω

Lời giải:



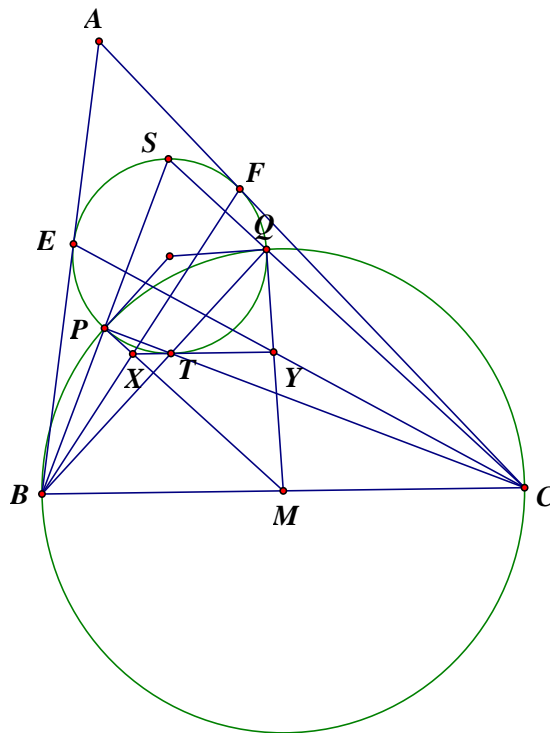
a)

Gọi I là trung điểm AH thì A, H, P, Q thuộc đường tròn tâm I bán kính IA .

Ta có $\angle IQA = \angle IAQ$ và $\angle MQB = \angle MBQ$ nên $\angle IQA + \angle MQB = 90^\circ$. Suy ra $IQ \perp MQ$ hay MQ là tiếp tuyến của đường tròn (APQ) .

Hoàn toàn tương tự có MP là tiếp tuyến đường tròn ngoại tiếp tam giác APQ .

b)



Rõ ràng B, P, Q, C nằm trên đường tròn Γ đường kính BC . Gọi $R = BP \cap CQ, S = BQ \cap CP$ thì S là trực tâm tam giác RBC . Đường tròn đường kính RS qua P, Q và trực giao với Γ nên nó trùng với Ω . Giả sử

tiếp tuyến tại S của Ω cắt MP tại X' thì do C thuộc đối cực của F, C thuộc đối cực của B và X' thuộc đối cực của P và S nên PS là đường đối cực của X', suy ra C thuộc đường đối cực của X'. Từ đó X', B, F thẳng hàng vì cùng thuộc đường đối cực của C. Suy ra X' trùng X. Tương tự có Y' trùng Y nên ta có điều cần chứng minh.

Câu 5. Có thể chọn được hay không 24 điểm trong không gian sao cho không có 3 điểm nào thẳng hàng và 2019 mặt phẳng sao cho mỗi mặt phẳng đi qua ít nhất 3 điểm trong số các điểm trên và ứng với mỗi bộ 3 điểm trong số đó, luôn tồn tại ít nhất 1 mặt phẳng được chọn chứa 3 điểm đó?

Lời giải:

Giả sử có thể, gọi $(P_1), (P_2), \dots, (P_{2019})$ là các mặt phẳng được chọn và $n_1, n_2, \dots, n_{2019}$ là số điểm trong số 24 điểm thuộc các mặt phẳng vừa chọn. Ta có $n_i \geq 3 \forall i = 1, 2, \dots, 2019$.

Số cách chọn 3 đỉnh bất kỳ từ 24 đỉnh là C_{24}^3 . Mặt khác để chọn 3 đỉnh từ 24 đỉnh, luôn tồn tại một mặt chứa 3 đỉnh đó, ta có thể có các trường hợp sau:

Trường hợp 1: Chọn 3 đỉnh thuộc mặt (P_1) : Có $C_{n_1}^3$ cách

Trường hợp 2: Chọn 3 đỉnh thuộc mặt (P_2) : Có $C_{n_2}^3$ cách

.....

Trường hợp 2018: Chọn 3 đỉnh thuộc mặt (P_{2018}) : Có $C_{n_{2018}}^3$ cách

Trường hợp 2019: Chọn 3 đỉnh thuộc mặt (P_{2019}) : Có $C_{n_{2019}}^3$ cách

Chú ý rằng các trường hợp này không thể có các cách chọn chung vì không thể chọn 3 đỉnh vừa thuộc mặt (P_i) lại vừa thuộc mặt (P_j) .

Từ đó ta có: $C_{n_1}^3 + C_{n_2}^3 + \dots + C_{n_{2018}}^3 + C_{n_{2019}}^3 = C_{24}^3 = 2024$.

Suy ra $n_i \leq 5$ vì nếu có 1 số trong các số n_i lớn hơn 5 thì

$2024 = C_{n_1}^3 + C_{n_2}^3 + \dots + C_{n_{2019}}^3 \geq 1 + 1 + \dots + 1 + C_6^3 = 2038$ (2018 số 1).

Mâu thuẫn.

Giả sử trong các số $n_1, n_2, \dots, n_{2019}$ có a số bằng 3, b số bằng 4 và c số bằng 5 thì $a + b + c = 2019$ và $aC_3^3 + bC_4^3 + cC_5^3 = 2024$. Suy ra $3b + 9c = 5$. Điều này là không thể với b, c là các số nguyên không âm.

Vậy, không thể chọn được theo yêu cầu của đề bài.